

Số: 245/QĐ-KSA

Phát Diệm, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai phân bổ, giao dự toán chi NSNN năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1833/QĐ-SGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc phân bổ, giao dự toán chi NSNN năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT thực hiện chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí và cấp bù chi hoạt động năm 2025 cho Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Liêm;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai phân bổ, giao dự toán chi NSNN năm 2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình để thực hiện chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí học kì 1 năm học 2025-2026 cho Trường THPT Kim Sơn A;

(theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán và các phòng ban có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu: VT, KT./.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thế Vinh

Đơn vị: Trường THPT Kim Sơn A
Chương: 422

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 275/QĐ- KSA ngày 30/12/2025 của Trường THPT Kim Sơn A)

Đvt: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	890.240
I	Nguồn ngân sách trong nước	890.240
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	890.240
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	890.240
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	

Căn cứ Quyết định số 1833/QĐ-SGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2025